

Số: 276 /QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện Nhi đồng Thành phố do bác sĩ Trương Quang Định chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-SYT ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Sở Y tế về việc kiện toàn Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế và Quyết định 5537/QĐ-SYT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật của Sở Y tế;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 06073/SYT-GPHĐ ngày 17/11/2016 của Sở Y tế cấp cho Bệnh viện Nhi đồng Thành phố do Bác sĩ Trương Quang Định chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật.

Theo đề nghị của Bệnh viện Nhi đồng Thành phố tại hồ sơ số 1312100012 ngày 04/02/2021, về việc duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện Nhi đồng Thành phố do Bác sĩ Trương Quang Định chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo tờ trình thông qua kết quả thẩm định danh mục kỹ thuật trên hồ sơ thực hiện tại Bệnh viện Nhi đồng Thành phố do Bác sĩ Trương Quang Định chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Km



Theo đề nghị của phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế thực hiện tại Bệnh viện Nhi đồng Thành phố do Bác sĩ Trương Quang Định chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, địa chỉ: số 15 Võ Trần Chí, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh (theo danh mục đính kèm).

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyên tuyến, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phân đầu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

Điều 3. Ông Trương Quang Định chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì đơn vị phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, các tổ chức có liên quan và ông Trương Quang Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công Thông tin Điện tử SYT (để đăng tin);
- Lưu: VT, NVY.NHD

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Chí Thượng



Đề cương Danh mục Bổ sung kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/SỞ Y TẾ của Bộ Y tế được thực hiện tại Bệnh viện Nhi đồng Thành phố do Bác sĩ Trương Quang Định chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật
(Bản hành kèm theo Quyết định số 276/QĐ-SYT ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Thông tư 43	Tên theo Danh mục kỹ thuật tại Thông tư 43	Phân Tuyến				Phân Loại PT/T T
			A	B	C	D	
		III. Nhi Khoa					
		IX Mắt					
1	1533	Tháo dầu silicon nội nhãn	x	x			P2
2	1545	Tháo đai độn củng mạc	x	x			P2
3	1587	Cố định màng xương tạo củng đồ	x	x			P2
4	1656	Cắt bỏ túi lệ	x	x	x		P2
5	1657	Phẫu thuật mộng đơn thuần	x	x	x		P2
6	1674	Cắt bỏ nhãn cầu ± cắt thị thần kinh dài	x	x	x		P2
7	1675	Mức nội nhãn	x	x	x		P2
8	1676	Cắt thị thần kinh	x	x	x		P2
9	1677	Phẫu thuật quặm (Panas, Cuenod, Nataf, Trabut)	x	x	x		P2
10	1680	Mỏ quặm bẩm sinh	x	x	x		P2
		XIV. Mắt					
11	13	Bơm dầu Silicon, khí bổ sung sau phẫu thuật cắt dịch kính điều trị bong võng mạc	x				P2
12	64	Phẫu thuật đặt ống Silicon lệ quản- ống lệ mũi	x	x			P2
13	65	Phẫu thuật mộng có ghép (kết mạc rìa tự thân, màng ối) ± áp thuốc chống chuyển hóa (5FU hoặc MMC)	x	x			P2
14	95	Laser điều trị u máu	x	x			T2
15	99	Ghép mỡ điều trị lõm mắt	x	x			P2
16	105	Cố định tuyến lệ chính điều trị sa tuyến lệ chính	x	x			P2
17	110	Phẫu thuật lác có chỉnh chỉ	x	x			P2
18	113	Chỉnh chỉ sau phẫu thuật lác	x	x			P3



(Handwritten signature)

